TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chí Lin;
Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 – Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty TNHH MTC Ngân hàng V

(Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018)

Ủy quyền lại cho chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Văn bản ủy quyền số 672/UQ-VH.19 ngày 25/4/2019)

- *Bị đơn:* Anh Lưu Ngọc B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2019 và lời khai của chị Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày như sau: Vào ngày 07/01/2017, anh Lưu Ngọc B có ký hợp đồng tín dụng số 20170111- 000600 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 10.660.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất 6,5%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh B phải thanh toán số tiền gồm gốc và lãi là 14.412.573 đồng theo hình thức trả hàng tháng, thời gian trả là 09 tháng, mỗi tháng trả 1.602.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.596.573 đồng và thời gian bắt đầu trả từ ngày 13/02/2017.

Từ khi vay cho đến nay, anh B chưa thanh toán cho Công ty tài chính khoản tiền nào nên còn nợ lại số tiền 14.412.573 đồng. Vì vậy, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Lưu Ngọc B phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ đến hạn là 14.412.573 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.660.000 đồng, tiền nợ lãi là 3.752.573 đồng và trả 01 lần khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực.

Anh Lưu Ngọc B là bị đơn trình bày: Anh xác nhận có vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc và lãi như Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày, do điều kiện kinh tế khó khăn nên từ khi vay tiền cho đến nay, anh chưa trả khoản tiền nào cho Công ty tài chính. Đồng thời xác định hiện nay anh còn nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc và lãi 14.412.573 đồng, anh đồng ý trả số tiền 14.412.573 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V nhưng xin giảm hết tiền nợ lãi và trả dần tiền nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V, đối với anh Lưu Ngọc B đồng ý trả nợ cho công ty tài chính nhưng xin trả dần nợ gốc và xin giảm hết nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu anh Lưu Ngọc B trả tiền nợ vay là thuộc quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.2. Anh Lưu Ngọc V là bị đơn có địa chỉ tại ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện…tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm". Từ ngày 13/02/2017, anh Lưu Ngọc B không thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Ngày 31/5/2019 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3]. Về nội dung:

3.1. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với anh Lưu Ngọc B thì anh B có nghĩa vụ thanh số tiền vay hàng tháng và tổng cộng thanh toán là 09 tháng nhưng đến nay anh B chưa thanh toán được khoản tiền nào cho Công ty tài chính là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, chị T đại diện cho Công ty tài chính xác định anh Lưu Ngọc B kể từ vay tiền cho đến nay, anh B chưa trả khoản tiền nào cho Công ty tài chính nên còn nợ Công ty tài chính số tiền 14.412.573 đồng đồng và yêu cầu anh B có trách nhiệm trả một lần cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 14.412.573 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.660.000 đồng, tiền nợ lãi là 3.752.573 đồng là có căn cứ.

3.2. Đối với anh Lưu Ngọc B xác định từ khi vay tiền cho đến nay, anh chưa trả khoản tiền nào cho Công ty tài chính nên hiện nay anh còn nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc và lãi 14.412.573 đồng, anh đồng ý trả số tiền 14.412.573 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V nhưng xin giảm hết tiền nợ lãi và trả dần tiền nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Chị T đại diện cho Công ty tài chính không đồng ý việc trả nợ dần hàng tháng của anh B nên buộc anh Lưu Ngọc B có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ tổng cộng là 14.412.573 đồng là phù hợp theo quy định Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12.

[4]. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với anh Lưu Ngọc B.

Buộc anh Lưu Ngọc B phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc 10.660.000 đồng, tiền nợ lãi là 3.752.573 đồng, tổng cộng 14.412.573 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng).

2. Án phí: Buộc anh Lưu Ngọc B phải chịu 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã nộp là 361.000 đồng (Ba trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004836 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Bình An